

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HOÀI ĐỨC  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Bản án số: **193/2021/HNGĐ-ST**

Ngày: 02/6/2021

*V/v: Tranh chấp hôn nhân và  
gia đình.*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI ĐỨC – THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Anh.*

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Hải.

2. Bà Nguyễn Thị Lan.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Minh Thu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức - Thành phố Hà Nội.

**- Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức – Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:** Bà Cao Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 6 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 61/2021/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2021 về việc “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2021/QĐXXST-DS ngày 29/4/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2021/QĐST- DS ngày 18/5/2021 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn: Chị Trần Thu H**, sinh năm 1984.

Trú tại: thôn 1, xã SP, huyện HĐ, thành phố Hà Nội.

*Có mặt tại phiên tòa.*

**Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Nh**, sinh năm 1980.

Trú tại: thôn 1, xã SP, huyện HĐ, thành phố Hà Nội.

*Vắng mặt tại phiên tòa.*

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***\*Tại Đơn khởi kiện, bản tự khai, các biên bản tại Tòa án, quá trình tố tụng và tại phiên toà, nguyên đơn là chị Trần Thu H trình bày:***

**1. Về quan hệ hôn nhân:** Chị Trần Thu H và anh Nguyễn Văn Nh, sinh năm 1980, Trú tại: thôn 1, xã SP, huyện HĐ, thành phố Hà Nội đăng ký kết hôn ngày 22/4/2003 trên cơ sở tự nguyện, tại UBND xã Song Phương, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 05 năm thì phát sinh mâu thuẫn do hai bên bất đồng quan điểm sống, thường hay xung đột vì anh Nh hay rượu chè, về đánh chửi chị dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Anh chị đã ly thân từ tháng 05/2020 đến nay.

Nay, chị H xác định mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn Nh.

**2. Về con chung:** Chị Trần Thu H và anh Nguyễn Văn Nh có 03 (ba) con chung là cháu Nguyễn Thị Kim Ng, sinh ngày 05/8/2004; cháu Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 17/10/2005 và cháu Nguyễn Văn Th, sinh ngày 26/7/2010. Hiện nay, các cháu đang sống với bố. Khi ly hôn, chị đồng ý để cả ba cháu tiếp tục sống với bố để ổn định cuộc sống hiện tại. Chị sẽ tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung theo khả năng của mình trường hợp các cháu ở với bố.

Hiện tại, chị đang làm công nhân tại Công ty THM, thu nhập trung bình 6.500.000đ/tháng. Chị đang sống ổn định với bố mẹ đẻ tại huyện TT.

**3. Về tài sản chung:** Chị Trần Thu H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***\*Tại biên bản ghi lời khai, các biên bản tại Tòa án, quá trình tố tụng, bị đơn là anh Nguyễn Văn Nh trình bày:***

**1. Về quan hệ hôn nhân:** Anh Nguyễn Văn Nh thừa nhận về việc kết hôn mà chị Trần Thu H trình bày là đúng.

Về tình cảm vợ chồng: Nay, chị H xin ly hôn, quan điểm của anh là chị H muốn ly hôn thì phải về gặp anh trực tiếp để giải quyết.

**2. Về con chung:** Anh Nguyễn Văn Nh và chị Trần Thu H có 03 (ba) con chung là cháu Nguyễn Thị Kim Ng, sinh ngày 05/8/2004; cháu Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 17/10/2005 và cháu Nguyễn Văn Th, sinh ngày 26/7/2010. Nếu vợ chồng ly hôn, anh xin trực tiếp nuôi dưỡng cả 03 cháu và không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung vì chị H đã bỏ nhà đi khoảng hơn 01 năm nay.

**3. Về tài sản chung:** Anh Nguyễn Văn Nh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Khi Tòa án triệu tập anh, do bận công việc nên anh không biết được có thể đến làm việc theo giấy triệu tập được hay không. Anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định.

***\*Tại Biên bản xác minh UBND xã SP có cung cấp:***

Anh Nguyễn Văn Nh, sinh năm 1980 và chị Trần Thu H, sinh năm 1984; HKTT: thôn 1, xã SP, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội có đăng ký kết hôn ngày 22/4/2003 tại UBND xã SP, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị H, anh Nh có sinh sống tại địa pH. Quá trình chung sống vợ chồng, anh chị có mâu thuẫn cụ thể như thế nào, UBND không nắm được. Hiện nay, chị H không còn chung sống với anh Nh tại địa phương.

Về con chung: Anh Nguyễn Văn Nh và chị Trần Thu H có 03 (ba) con chung là cháu Nguyễn Thị Kim Ng, sinh ngày 05/8/2004; cháu Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 17/10/2005 và cháu Nguyễn Văn Th, sinh ngày 26/7/2010. Hiện nay, cả ba cháu đều đang sống với anh Nh. Anh Nh hiện là lao động tự do (sửa chữa xe máy, xe đạp tại nhà)

Về tài sản chung: Anh chị có tài sản chung cụ thể như thế nào, UBND xã không nắm được.

Nay, việc ly hôn xảy ra, đề nghị Tòa án căn cứ các quy định của pháp luật giải quyết vụ án, đảm bảo quyền lợi cho các bên.

***\*Tại phiên toà, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức phát biểu ý kiến:***

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Bị đơn còn chưa thực hiện đúng quy định của pháp luật, đề nghị nâng cao ý thức chấp hành pháp luật.

- Về nội dung vụ án:

*Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;*

*Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35; Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Khoản 2, Điều 227; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;*

*Căn cứ vào Điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy*

*định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;*

Đề nghị Hội đồng xét xử : Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thu H, xử cho chị Trần Thu H được ly hôn anh Nguyễn Văn Nh.

*Về con chung:* Chị Trần Thu H và anh Nguyễn Văn Nh có 03 (ba) con chung là cháu Nguyễn Thị Kim Ng, sinh ngày 05/8/2004; cháu Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 17/10/2005 và cháu Nguyễn Văn Th, sinh ngày 26/7/2010. Hiện tại, các cháu đang ở với bố là anh Nguyễn Văn Nh. Căn cứ điều kiện, hoàn cảnh, thu nhập các bên đương sự, để đảm bảo cuộc sống ổn định của các cháu, đề nghị Hội đồng xét xử giao cả ba cháu là cháu Nguyễn Văn Đ, cháu Nguyễn Văn Th và cháu Nguyễn Thị Kim Ng cho anh Nguyễn Văn Nh là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng.

*Về cấp dưỡng nuôi con chung:* Anh Nguyễn Văn Nh không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Việc cấp dưỡng nuôi con chung do chị H tự nguyện thực hiện.

*Về tài sản chung vợ chồng:* Ghi nhận các bên đương sự không yêu cầu giải quyết.

*Về án phí:* Chị Trần Thu H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

*Về quyền kháng cáo:* Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

***Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:***

#### **[1]. Về tố tụng:**

Quan hệ tranh chấp giữa các đương sự trong vụ án là “*Tranh chấp về hôn nhân gia đình*”. Căn cứ Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Bị đơn là anh Nguyễn Văn Nh đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai vẫn vắng mặt tại phiên tòa nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Nh là

có căn cứ theo quy định tại khoản 2 điều 227; khoản 3 điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

**[2]. Về nội dung:**

**Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:**

**[2.1].** Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thu H và anh Nguyễn Văn Nh đăng ký kết hôn ngày 22/4/2004 trên cơ sở tự nguyện, tại UBND xã SP, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội. Quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh Nh là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị H và anh Nh trong thời gian chung sống đã có những mâu thuẫn, hai bên không có tiếng nói chung. Chị H và anh Nh đã ly thân từ tháng 05/2020 đến nay.

Anh Nguyễn Văn Nh có ý kiến việc chị H xin ly hôn phải trực tiếp về gặp anh Nh.

Quá trình hòa giải, anh Nh đều không có mặt tại Tòa án. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định mâu thuẫn giữa chị H và anh Nh đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét cho chị H được ly hôn anh Nh là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

**[2.2].** Về con chung: Chị Trần Thu H và anh Nguyễn Văn Nh có 03 (ba) con chung là cháu Nguyễn Thị Kim Ng, sinh ngày 05/8/2004; cháu Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 17/10/2005 và cháu Nguyễn Văn Th, sinh ngày 26/7/2010. Hiện tại, các cháu đang ở với bố là anh Nguyễn Văn Nh. Anh Nh có đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả ba con chung. Chị H đồng ý việc giao cả ba con chung cho anh Nh nuôi dưỡng để đảm bảo cuộc sống ổn định của các cháu.

Xét về điều kiện, hoàn cảnh, khả năng thu nhập để đảm bảo cuộc sống cho con chung. Việc giao con chung để đảm bảo sự phát triển ổn định về tâm sinh lý của trẻ nhỏ là cần thiết.

Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy để đảm bảo cuộc sống ổn định, lâu dài cho con chung, việc giao con chung là cháu Nguyễn Thị Kim Ng, cháu Nguyễn Văn Đ và cháu Nguyễn Văn Th cho anh Nguyễn Văn Nh trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Nguyễn Văn Nh không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, việc cấp dưỡng nuôi con chung do chị H tự nguyện thực hiện nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[2.3]. Về tài sản chung: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Trần Thu H và anh Nguyễn Văn Nh đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[2.4]. Về án phí: Chị Trần Thu H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[2.5]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;*

*Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35; Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Khoản 2, Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;*

*Căn cứ vào Điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.*

#### **Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thu H, xử cho chị Trần Thu H được ly hôn anh Nguyễn Văn Nh.

2. Về con chung:

Giao cháu Nguyễn Thị Kim Ng, sinh ngày 05/8/2004, cháu Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 17/10/2005 và cháu Nguyễn Văn Th, sinh ngày 26/7/2010 cho anh Nguyễn Văn Nh trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến khi cháu Ng, cháu Đ và cháu Th trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc khi có sự thay đổi khác về quyền nuôi con.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Nh không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung. Việc cấp dưỡng nuôi con do chị H tự thực hiện.

Chị Trần Thu H có quyền, nghĩa vụ đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Trần Thu H và anh Nguyễn Văn Nh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Trần Thu H phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số AA/2019/0000327 ngày 26 tháng 02 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội. Xác nhận chị Trần Thu H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Chị Trần Thu H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Nguyễn Văn Nh vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15(*Mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**





**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Hoài Đức;
- Chi cục THADS huyện Hoài Đức;
- TANDTP. Hà Nội;
- Các đương sự;
- UBND xã SP, H. Hoài Đức;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Kim Anh**

